

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **548/2020/HNGĐ-ST**
Ngày: 20/8/2020
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Bảnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Dũng

Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Trà My – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 389/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2020/QĐXX-ST ngày 16 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Võ Thị L, sinh năm: 1992 (có mặt)

Địa chỉ: ấp DB, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

2/ Bị đơn: Trương Tấn P, sinh năm: 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp DB, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01/6/2020 và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Võ Thị L trình bày:

Chị và anh Trương Tấn P chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhị Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang vào năm 2015. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì có mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P thường xuyên ăn nhậu và bạo lực gia đình, chị và gia đình đã khuyên can nhiều lần mà anh P cũng không sửa đổi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên đã sống ly thân hơn một năm nay. Vợ chồng không còn tình cảm nhau nên chị khởi kiện yêu cầu như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: cho chị được ly hôn với anh Trương Tấn P.

-Về con chung: có 03 con chung tên Trương Võ Kim N, sinh ngày 28/11/2010, Trương Tấn L1, sinh ngày 30/8/2013 và Trương Quốc T, sinh ngày 19/10/2016. Chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 03 con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng.

-Về tài sản chung: Không có.

-Về nợ chung: Không có

Anh Trương Tấn P đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng khác nhưng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị L.

Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn, nuôi con như đã trình bày. Anh P vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đối với đương sự: nguyên đơn thực hiện đúng, bị đơn thực hiện chưa đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị L được ly hôn với anh P. Về con chung, giao cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung: không có; nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Trương Tấn P được triệu tập dự phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Võ Thị L và anh Trương Tấn P chung sống với nhau vào năm 2008 và có đăng ký kết hôn vào ngày 14/3/2015 tại UBND xã Nhị Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 29/2015 quyền số 01/2015, như vậy hôn nhân của anh chị L hợp pháp.

Theo chị L trình bày tại phiên tòa thì vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2011 thì có mâu thuẫn do anh P không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu về nhà hành hung vợ con, đã bị xử phạt hành chính nhưng không sửa đổi mà ngày càng nghiêm trọng hơn. Chị và anh P đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay chị không còn tình cảm với anh P nên yêu cầu được ly hôn.

Xét thấy, chị L xin ly hôn với anh P nhưng anh P không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị L dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Anh P có đến Tòa án một lần nhưng bỏ về không tham gia phiên họp và không đến Tòa án lần nào nữa. Tại phiên tòa hôm nay chị L vẫn cương quyết xin được ly hôn, anh P vắng mặt không lý do điều này thể hiện anh P không có ý chí mong muốn tình cảm vợ chồng hàn gắn mà để mặc cho chị L quyết định.

Xét, về tình nghĩa vợ chồng thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau nhưng hiện giữa chị L và anh P không còn tình nghĩa vợ chồng, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó nay chị L xin ly hôn với anh P là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về con chung*: chị L và anh P có 03 con chung tên Trương Võ Kim N, sinh ngày 28/11/2010, Trương Tấn L1, sinh ngày 30/8/2013 và Trương Quốc T, sinh ngày 19/10/2016. Chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 03 con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng.

Xét, các con đã sinh sống ổn định với chị L kể từ ngày anh chị mâu thuẫn và sống ly thân nhau, cháu N và cháu L1 trên 7 tuổi và có nguyện vọng tiếp tục sống với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, nơi sinh sống của con và nguyện vọng của con, Hội đồng xét xử cần giao 03 con cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: chị L không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] *Về tài sản*: chị L trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về nợ chung*: chị L trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về án phí*: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Võ Thị L được ly hôn với anh Trương Tấn P.

2. *Về con chung*: giao chị Võ Thị L tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung tên Trương Võ Kim N, sinh ngày 28/11/2010, Trương Tấn L1, sinh ngày 30/8/2013 và Trương Quốc T, sinh ngày 19/10/2016. Anh Trương Tấn P có quyền, nghĩa vụ tới lui thăm, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con*: anh Trương Tấn P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Võ Thị L không yêu cầu.

4. *Về án phí*: Chị Võ Thị L chịu là 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng tại biên lai số 0002857 ngày 08/6/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xem như đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: chị Võ Thị L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trương Tấn P có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Bảnh